

không cao  
+ Khách hàng có thể rút tiền hoặc gửi thêm tiền vào tài khoản

+ Dành cho những khách hàng có nhu cầu thanh toán linh hoạt, thường xuyên sử dụng để thanh toán, chi tiêu phục vụ sinh hoạt

+ Ngân hàng trả tiền lãi - định kỳ vào tài khoản cuối KH hàng tháng

- Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

+ Lãi suất cao, càng thời hạn càng dài lãi suất càng cao

+ Tính lãi theo phương pháp lãi đơn (lãi theo món)

+ Sử dụng cho mục đích sinh lời

+ Khoản tiền ổn định dài hạn với ngân hàng thương mại, khách hàng chủ có thể rút tiền linh hoạt bất kỳ khi khoản tiền đã đáo hạn

+ Nếu kỳ giới hạn hoặc hạn rút trước hạn, khách hàng chỉ hưởng lãi suất không kỳ hạn (0,5%)

+ Khách khi đáo hạn, khách hàng đến lĩnh lãi. Nếu KH không đến, ngân hàng nhập lãi vào góe và tự động chuyển sang kỳ hạn mới tương đương kỳ cũ

| Tên gọi    | Tiền gửi thanh toán   | Tiền gửi tiết kiệm   |
|------------|---|--|
| Định nghĩa | TGTT là loại tiền gửi khách hàng gửi tiền tại tài khoản thanh toán của KH với mục đích thanh toán, tiêu dùng, giao dịch | TGTK là loại tiền gửi khách hàng gửi tiền tại tài khoản tiết kiệm với mục đích chủ yếu để sinh lời |

| Phân loại | Tiền gửi thanh toán có kỳ hạn và tiền gửi thanh toán không kỳ hạn | Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn |
|-----------|---|---|
| Lãi suất  | Lãi suất thấp, thường 0,5% đối với các khoản TGKKH                | Lãi suất cao, kỳ hạn càng dài lãi suất càng cao                 |

| Trả lãi | Định kỳ, thông thường vào ngày 27 hàng tháng NH sẽ tính lãi và trả lãi vào tài khoản thanh toán của KH | Khách hàng đến lĩnh lãi bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng |
|---------|--|---|
|---------|--|---|

| Phương pháp tính lãi | Lãi kép (lãi tích số) | TGTK KKH: lãi kép<br>TGTK CKH: lãi đơn (lãi theo món) |
|----------------------|-----------------------|---|
|----------------------|-----------------------|---|

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI  |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp. |
|--|--------------|--------------------|--------------------|---|
| Ghi bằng số  | Ghi bằng chữ |                    |                    |   |
| 9,5  | Chín rưỡi    | U                  | (3)                | - Số tờ: 01<br>- Mã đề: 01                                |
| Bài làm  |              |                    |                    |   |
| <b>Kết quả</b> Câu 2   |              |                    |                    |   |
| <b>Câu 1:</b> 2  |              |                    |                    |   |
| <b>Câu 2:</b> 2,5  |              |                    |                    |   |
| <b>Câu 3:</b> 5  |              |                    |                    |   |
| <b>Câu 4:</b> 1  |              |                    |                    |   |
| <b>Câu 5:</b> 1  |              |                    |                    |   |
| <b>Cộng:</b> 9,5   |              |                    |                    |   |
| <p>Đúng. Ví:</p> <p>Đối với hoạt động huy động vốn của NH.TM., đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn (3 trường hợp trả lãi trước, trả lãi sau và trả lãi định kỳ), khi đáo hạn, nếu khách hàng không đến lĩnh tiền, ngân hàng sẽ tự động thực hiện lãi nhập góe và chuyển sang kỳ hạn tiết kiệm mới tương đương với kỳ hạn cũ với lãi suất hiện hành.</p> <p>Đúng. Ví:</p> <p>Hiện mức tín dụng và lãi suất cho vay ngân hàng, trong đó ngân hàng và khách hàng sẽ xác định và ký kết với nhau 1 hạn mức tín dụng nhất định. Ngân hàng sẽ theo dõi chặt chẽ sẽ dư nợ mà khách hàng sử dụng trong H.M.T.D được cấp.</p> <p>Đúng. Ví:</p> <p>Đối với hình thức điều chuyển tiền bản giao tại ngân hàng đến, ngân hàng thực hiện việc điều chuyển sẽ cử người đi chuyển tiền và bản giao tại ngân hàng nhận tiền mặt, trong số kế toán viên phải mở tài khoản 1019 - Tiền đang chuyển để theo dõi.</p> <p>Khi chuyển tiền đi: Nợ 1019<br/>Có 1011</p> <p>Khi nhận được thông báo nhận được tiền từ ngân hàng nhận:<br/>Nợ 5112<br/>Có 1019</p> |              |                    |                    |   |

THÍ SINH CẦN GHI CẬN ĐÚ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

4. Đúng ✓ Vì  
 Sổ lĩnh tiền mặt là chứng từ trong nghiệp vụ ngân quỹ, giao dịch này sẽ thanh toán cho khách hàng khi có thông tin đến hợp lệ: số tiền bằng chữ và bằng số phải bằng nhau, sổ đúng với biểu mẫu, rõ ràng, khi đó, ngân hàng sẽ trích từ tài khoản thanh toán của khách hàng và bàn giao về tiền mặt. 0,5

5. Sai ✗ Vì  
 Đối với hình thức séc bảo chi, ngân hàng bên mua đã bảo chi tờ séc để đảm bảo tài khoản người mua có đủ khả năng thanh toán. Tuy nhiên, nếu xảy ra trường hợp tài khoản người mua tại thời điểm người bán nộp séc cho ngân hàng không đủ tiền, ngân hàng sẽ mở séc theo dõi "Séc phát hành quá số dư" để theo dõi. 0,5

6. Sai ✗ Vì  
 Cuối ngày kiểm quỹ phát hiện thừa tiền, giao dịch viên phải thực hiện việc kê khai thừa quỹ, báo cáo lại với quý chính. Đồng thời, tìm hiểu nguyên nhân, hạch toán số sách kế toán. Khi đã xác định được nguyên nhân thì trả lại tiền thừa, hạch toán đúng theo quy định. 0,5

Câu 3

1. Nhận được lệnh chuyển có từ ngân hàng bên bán  
 Nợ 5112 : 150.000.000  
 Có 4211 Thanh Nam : 150.000.000 0,5

2. Ngân hàng mua tài sản về để cho thuê tài chính, giá sử trả bằng tiền mặt  
 Nợ 3834 : 4.000.000.000  
 Có 1011 : 4.000.000.000 0,5

Ghi nợ : Nợ 951 : 4.000.000.000  
 Ngân hàng bán giao lại tài sản cho khách hàng  
 Nợ 2311 : 4.000.000.000  
 Có 3831 : 4.000.000.000 0,5

Ghi nợ : Có 951 : 4.000.000.000  
 Nợ 952 : 4.000.000.000

3. Từ : 20/12/2024 → 20/12/2025 ⇒ 366 ngày  
 Lãi trong hạn =  $\frac{600.000.000 \times 5,3\%}{365} \times 366 = 31.887.123$  (đồng) 0,5

Từ : 20/12/2025 → 20/25/12/2025 ⇒ 5 ngày  
 Lãi quá hạn =  $\frac{600.000.000 + 31.887.123}{365} \times 5 = 43.280$  (đồng) 0,5

Tất toán số tiết kiệm cho khách hàng  
 Nợ 4232 1 năm : 600.000.000  
 Nợ 4913 : 31.887.123  
 Nợ 801 : 43.280 0,5  
 Có 1011 : 631.930.403

4. Điều chuyển tiền mặt đi  
~~Nợ 1019 : 5.000.000.000 Nợ~~  
~~Có 10191 : 5.000.000.000~~  
 Nhận được thông báo nhận được tiền từ ngân hàng nhận tiền mặt  
 Nợ 1019

4. Điều chuyển tiền mặt đi  
 Nợ 1019 : 5.000.000.000  
 Có 1011 : 5.000.000.000 0,5

Nhận được thông báo nhận được tiền từ ngân hàng nhận tiền mặt  
 Nợ 5112 : 5.000.000.000  
 Có 1019 : 5.000.000.000 0,5

5. Số tiền thu được trên một trái phiếu là = MG + Phụ trội  
 = 10.000.000 + 100.000 = 10.100.000 đ

Tổng mệnh giá của 100 trái phiếu : 10.000.000 × 100 = 1.000.000.000 đ  
 Tổng phụ trội của 100 trái phiếu : 100.000 × 100 = 10.000.000 đ 0,5  
 Tổng số tiền thu của 100 trái phiếu : 10.100.000 × 100 = 1.010.000.000 đ

Hạch toán : Nợ 4211 KH : 1.010.000.000  
 Có 431 TP : 1.000.000.000 0,5  
 Có 433 : 10.000.000

6. Hạch toán thừa quỹ  
 Nợ 1011 : 260.000  
 Có 461 : 260.000 0,5

Câu 1 :

Đặc điểm huy động vốn bằng tiền gửi tiết kiệm  
 - Tiền gửi tiết kiệm là hoạt động huy động vốn của Ngân hàng thường mai theo nguyên tắc hoàn trả có trả lãi cho khách hàng khi đáo hạn. Có 2 loại tiền gửi tiết kiệm : tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn. 0,25

+ Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn :  
 + Lãi suất thấp  
 + Tính lãi theo phương pháp lãi kép (lãi tích số) 0,25  
 + Sử dụng cho mục đích thanh toán, hoặc sinh lời những

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.<br><br>- Số tờ: 1<br>- Mã đề: 02 |
|---------------------------|--------------|--------------------|--------------------|--|
| Ghi bằng số               | Ghi bằng chữ |                    |                    |  |
| 8,8                       | Tám, tám     | Th                 | Bh                 |  |

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

**Kết quả**  
Câu 1: 1,75  
Câu 2: 3  
Câu 3: 4  
Câu 4: 1  
Câu 5: 1  
Tổng: 8,8

Câu 1:  
Nội dung và đặc điểm của hình thức cho vay theo dự án đầu tư: ... lãi vay cũng được tính là chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng ... là các dự án trung và dài hạn.  
- Sau khi qua các bước xây dựng cơ bản, đối tượng cho vay là các chi phí phát sinh.  
- Ngân hàng sẽ giải ngân cho vay theo giai đoạn xây dựng của dự án đầu tư, quá trình giải ngân sẽ được ngân hàng giám sát.  
Điểm giống nhau giữa hình thức cho vay theo dự án và hình thức cho vay hợp vốn:  
- Đều là các dự án cho vay trung và dài hạn.  
- Đều giải ngân theo giai đoạn của dự án đầu tư.  
- Sau các bước xây dựng cơ bản, đối tượng cho vay là các chi phí phát sinh và lãi vay cũng được tính là chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng.

| Cho vay theo dự án               | Cho vay theo hợp vốn                 |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| - Do 1 ngân hàng đứng ra cho vay | - Do nhiều ngân hàng đứng ra cho vay |
| - Rủi ro hơn                     | - Được xem sẽ rủi ro, ít rủi ro hơn. |
| - Thủ tục phức tạp hơn           | - Chỉ làm việc với một ngân hàng.    |

THÍ SINH CẦN GHI CẬN DỮ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

Câu 2:

- Đúng. Hiện tại tất cả các ngân hàng đều yêu cầu khách hàng cần đặt sinh trắc học để thực hiện các giao dịch.
- Đúng. Vì ngân hàng cũng nắm giữ vàng nên cần ghi nhận và hạch toán.
- Sai. Vì doanh nghiệp chỉ được giữ tiền gửi thanh toán không được giữ tiền gửi tiết kiệm.
- Sai. Vì một số khách hàng có nợ xấu mức lớn thì ngân hàng sẽ không mở tài cho vay HMTD.
- Đúng. Bởi vì nếu khách hàng sẽ yêu cầu ngân hàng chiết khấu giấy tờ có giá khi giấy tờ có giá ấy chưa đến hạn thanh toán.
- Sai. Vì nếu séc chuyển khoản của người lập mã trong tài khoản người lập không đủ số dư thì ngân hàng sẽ từ chối thanh toán.

Câu 3:

|                         |             |     |
|-------------------------|-------------|-----|
| 1. Nợ 2611              | 200.000.000 |     |
| Cổ 4211 - Thanh toán    | 200.000.000 |     |
| Nợ 4211 - Thanh toán    | 350.000.000 | 0,5 |
| Cổ 4211 - Yên Sơn Helen | 350.000.000 |     |

2.

|         |             |   |
|---------|-------------|---|
| Nợ 2111 | 200.000.000 |   |
| Cổ 1011 | 200.000.000 |   |
| Nợ 2111 | 550.000.000 | 1 |
| Cổ 5111 | 550.000.000 |   |

3.

Hợp đồng bảo lãnh = 500.000.000 đ  
Mức ký quỹ = 300.000.000 đ  
Hợp đồng kinh tế = 800.000.000 đ

|                       |             |   |
|-----------------------|-------------|---|
| Nợ 4274               | 300.000.000 |   |
| Nợ 4211 - xây dựng SL | 120.000.000 |   |
| Nợ 2411               | 380.000.000 | 1 |
| Cổ 5111               | 800.000.000 |   |
| Cổ 322                | 500.000.000 |   |

4.

|         |               |      |
|---------|---------------|------|
| Nợ 1011 | 5.000.000.000 | 10,5 |
| Cổ 5111 |               |      |

5.

Lãi trong hạn =  $500.000.000 \times \frac{500.000.000 \times 3,1\%}{365} \times 92$   
= 3.906.849

Lãi quá hạn =  $(500.000.000 + 3.906.849) \times 0,5\% \times 13$   
= 329.736

|         |             |             |
|---------|-------------|-------------|
| Nợ 4232 | 200.000.000 |             |
| Nợ 4913 | 3.906.849   |             |
| Nợ 801  | 403.542     | 89,736      |
| Cổ 1011 | 204.010.391 | 203.996.585 |

6.

|         |         |      |
|---------|---------|------|
| Nợ 3614 | 400.000 | 10,5 |
| Cổ 1011 |         |      |

Câu 2:

- Sai. Bởi vì ngân hàng cần thẩm định giấy tờ có giá như giấy tờ có giá có lãi lẫn không, giấy tờ có giá có hợp lệ...
- Đúng. Vì vay chiết khấu áp dụng với giấy tờ có giá còn hạn thanh toán và sau đó khách hàng sẽ nhận được số tiền bằng mệnh giá trừ đi các khoản phí.

5. Gửi từ 15.1.2024  
 Hôm nay là 28.10.2025 28/10/2025  
 Khoản tiền gửi tiết kiệm bị quá hạn  
 Lãi trong hạn [ 15.1.2024 → 15.2.2025 là 92 ngày ]  

$$\frac{500.000.000 \times 3,1\%}{365} \times 92 = 3.906.849 \text{ đ}$$
  
 Lãi quá hạn [ 15.2.2025 → 28.10.2025 là 15 ngày ]  

$$\frac{(500.000.000 + 3.906.849) \times 0,5\%}{365} \times 15 = 103.543 \text{ đ}$$

Ông Nguyễn gửi lại 300.000.000 kỳ hạn 6 tháng,  
 số còn lại kinh doanh tiền mặt

|             |             |
|-------------|-------------|
| N 4232 - 3M | 500.000.000 |
| N 4913      | 3.906.849   |
| N 801       | 103.543     |
| C 1011      | 204.010.392 |
| C 4232 - 6M | 300.000.000 |

6. Cuối ngày, Ngân hàng thấy thiếu quỹ 400.000 đ

|        |         |
|--------|---------|
| C 3014 | 400.000 |
| N 1011 | 400.000 |

5. Gửi từ 15.1.2024 } → Khoản tiền gửi tiết kiệm  
 Hôm nay là 28.10.2025 } bị quá hạn  
 Lãi trong hạn [ 15.1.2024 → 15.2.2025 là 92 ngày ]  

$$\frac{500.000.000 \times 3,1\%}{365} \times 92 = 3.906.849 \text{ đ}$$
  
 Lãi quá hạn [ 15.2.2025 đến 28.10.2025 là 13 ngày ]  

$$\frac{(500.000.000 + 3.906.849) \times 0,5\%}{365} \times 13 = 89.737 \text{ đ}$$

Ông Nguyễn gửi lại 300.000.000 kỳ hạn 6 tháng trả  
 lãi sau, tiền còn lại rút Tiền mặt

|             |             |
|-------------|-------------|
| N 4232 - 3M | 500.000.000 |
| N 4913      | 3.906.849   |
| N 801       | 89.737      |
| C 4232 - 6M | 300.000.000 |
| C 1011      | 203.996.586 |

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Số phách  
 3

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1:   | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.<br><br>- Số tờ: 01<br>- Mã đề: 02 |
|---------------------------|--------------|--|--------------------|---|
| Ghi bằng số               | Ghi bằng chữ |  |                    |   |
| 9                         | Chín         |  |                    |   |
| <b>Kết quả</b>            |              | Câu 1  |                    |   |
| <b>Câu 1: 1,5</b>         |              | * Nội dung<br>Cho vay theo dự án đầu tư là hình thức cho vay mà NH.TM cho khách hàng vay theo một dự án nhất định dự án này của khách hàng có đặc điểm là trong thời gian dài, cân bằng với vốn. |                    |   |
| <b>Câu 2: 3</b>           |              | * Đặc điểm của "Cho vay theo dự án đầu tư"   |                    |   |
| <b>Câu 3: 4,5</b>         |              | - Thuộc loại tín dụng trung và dài hạn<br>- Ngân hàng giải ngân bằng phân trong quá trình thực hiện của dự án và thu lại toàn bộ gốc một lần khi dự án đầu tư hoàn thành                         |                    |   |
| <b>Câu 4: /</b>           |              | - Đối với các dự án đầu tư là các công trình xây dựng, dài hạn cho vay của NH.TM là toàn bộ chi phí phát sinh trong thời gian thi công, kể cả các phần lãi vay                                   |                    |   |
| <b>Câu 5: /</b>           |              | * So sánh "Cho vay theo dự án đầu tư" và "Cho vay hợp vốn"   |                    |   |
| <b>Cộng: 9,0</b>          |              | → Điểm giống nhau<br>- đều là loại tín dụng trung và dài hạn<br>- lượng vốn khách hàng cần đều rất lớn<br>- Thời gian cho vay dài  |                    |   |

THÍ SINH CẦN GHI CẬN ĐÚ CÁC MỨC Ỗ PHẦN TRÊN

đ) điểm khác nhau

|           | Cho vay theo dự án đầu tư  | Cho vay hợp vốn                             |
|-----------|--|---|
| Ngân hàng | Nguồn vốn đến từ 1 ngân hàng thương mại                                  | Nguồn vốn đến từ nhiều ngân hàng thương mại |
| Rủi ro    | Rủi ro cao hơn   | Rủi ro thấp hơn                             |
| Cải thiện | Bắt buộc giải ngân hàng phần trong suốt thời gian dài của đầu tư diễn ra | Không bắt buộc giải ngân hàng phần          |

Câu 2

1. Đúng

Theo quy định mới hiện tại, các NHTM cần cấp nhất sinh kế trước học cho khách hàng đã đảm bảo an toàn

2. Đúng Sai

Giá trị vãng giá trị  $\Rightarrow$  Giá trị vãng tại đơn vị khác so với giá trị vãng thực tế  $\Rightarrow$  Giá nhận nghiệp vụ kinh tế khi phát sinh giao dịch bằng vãng

3. Sai

Doanh nghiệp chỉ được mở tk tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn. Các phát biểu khác đến "Tiền gửi tiết kiệm" là bao gồm cả tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

4. Sai

Chỉ những khách hàng đủ điều kiện vay hạn mức tín dụng mới được ngân hàng cho vay theo hạn mức tín dụng

5. Đúng

Ngân hàng sẽ cho khách hàng vay chiết khấu dựa trên giá trị  $n$  còn lại của giấy tờ có giá hiện tại

$\Rightarrow$  không còn hạn về không còn giá trị

6. Sai

Ngân hàng cần kiểm tra số dư tài khoản người chi trả (đối với ~~bank~~ giao dịch cũng hệ thống) hoặc cần gửi séc tại ngân hàng người chi trả (đối với giao dịch khác hệ thống)

Câu 3

Ngày 30.10.2025 tại Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông

1. Hai công ty có tài khoản ngân hàng cùng hệ thống. Ngân hàng đã duyệt hạn mức thanh chi cho công ty Helen

$\Rightarrow$  Công ty có thể thanh toán tài khoản 410.000.000đ tại Công ty Thanh Hoa nộp UNC thanh toán cho công ty Yên Sơn

|                     |             |       |
|---------------------|-------------|-------|
| Nợ HD.M - Thanh Hoa | 350.000.000 | 07.25 |
| Có 4.211 - Yên Sơn  | 350.000.000 |       |

2. Công ty xin vay 750.000.000đ, trong đó có 200.000.000 bằng tiền mặt, số còn lại thanh toán bằng UNC thanh toán cho đối tác (khác hệ thống)

|                      |             |
|----------------------|-------------|
| Tiền mặt: N 211 - HB | 200.000.000 |
| C 1011               | 200.000.000 |

|                |             |
|----------------|-------------|
| Thanh toán UNC |             |
| N 211 - HB     | 550.000.000 |
| C 5111         | 550.000.000 |

3. Giá trị hợp đồng bảo lãnh = 500.000.000đ  
khách hàng ký quỹ = 300.000.000đ

$\Rightarrow$  Giá trị hợp đồng kinh tế = 500.000.000đ + 300.000.000đ = 800.000.000đ

khách hàng không thanh hiện được nghĩa vụ tài chính  $\Rightarrow$  Ngân hàng phải trả thay

Mức trả thay = 800.000.000đ - 300.000.000đ - 120.000.000đ = 380.000.000đ

|                     |             |
|---------------------|-------------|
| Hạch toán           |             |
| N 4274              | 300.000.000 |
| N 4211 - CT.XD số 1 | 120.000.000 |
| N 211               | 380.000.000 |
| C 5111              | 800.000.000 |

4. Ngân hàng được chuyển tiền đến  $\Rightarrow$  Ngân hàng là người lập lệnh chuyển đi

|                   |               |
|-------------------|---------------|
| Lệnh chuyển NĐ đi |               |
| N 1011            | 5.000.000.000 |
| C 5111            | 5.000.000.000 |

2. Sai ✓  
 3. Đúng ✗ vì dòng tiền nhận rời của doanh nghiệp ngân hàng được phép mở tài khoản tiết kiệm.  
 4. Sai ✓  
 5. Đúng vì đơn vị cần với các giấy tờ cần có qua công khai cho vay chiết khấu công gia trị và áp dụng được.  
 6. Sai ✓

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Số phách  
 98

TÊN HỌC PHẦN: Kế toán ngân hàng thương mại

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.<br><br>- Số tờ: 01<br>- Mã đề: 02 |
|---------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---|
| Ghi bằng số               | Ghi bằng chữ |                    |                    |   |
| 9,3                       | chín ba      | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> |   |

**Kết quả**

**Câu 1: 2**  
 1. Nợ TK 4211 (công ty Thanh Hòa) : 350.000.000  
 Có TK 4211 (công ty Yên Sao Helen) : 350.000.000 *0,25*

**Câu 2: 2,5**  
 a. Công ty Hoà Bình nộp hồ sơ xin vay tiền UNIC  
 Xin vay tiền:  
 Nợ TK 2111 : 200.000.000  
 Có TK 1011 : 200.000.000 *0,5*

**Câu 3: 4,75**  
 Công ty Hoà Thuận bằng UNIC với ngân hàng để chuyển trả bằng uỷ nhiệm chi cho đối tác là công ty Thành Thái:

**Câu 4: 1**

**Câu 5: 1**

**Cộng: 9,3**  
 +) Nợ TK 511 : 550.000.000  
 Có TK 4211 (Thành Thái) : 550.000.000 *0,5*

3. +) Nợ TK 4211 : 120.000.000  
 Nợ TK 4274 : 300.000.000  
 Nợ TK 241 : 80.000.000  
 Có 5012 : 500.000.000  
 +) Có TK 922 : 500.000.000 *1*

4. +) Nợ TK Nhận được tiền mặt điều chuyển từ ngân hàng kỹ thương - CN Thanh Xuân chuyển đến. Sau khi kiểm đếm đầy đủ, giao dịch viên lập lệnh chuyển báo có cho ngân hàng kỹ thương - chi nhánh Thanh Xuân

THÍ SINH CẦN GHI CẬN ĐÚ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

+) Nợ TK 5112 1019 : 5000 000 000  
 Có TK 1019 5112 : 5000 000 000 **0,5**

5. Ngày 15/11/2024 → 15/12/2025 ⇒ 92 ngày  
 Lãi trong hạn =  $\frac{500000000 \times 3,1\%}{365} \times 92 = 3906849$  **0,5**  
 Lãi qua hạn =  $\frac{(500000000 + 3906849) \times 0,5\%}{365} \times 13 = 89737$  **0,5**

+) ~~4222~~ +) Nợ TK 4232 : 500 000 000  
~~801~~ Nợ TK 801 : 89737 **0,5**  
~~4913~~ Nợ TK 4913 : 3906849  
 Có TK 1011 : 503 99 6586

+) Ông Nguyễn gửi lãi 300 000 000 vào kỳ hạn 6 tháng  
 Nợ TK 1011 : 300 000 000  
 Có TK 4232 : 300 000 000

6. Cuối ngày lãi đến thời quy 400 000 đ  
 +) Nợ TK 3614 : 400 000  
 Có TK 1011 : 400 000 **0,5**

Câu 1: +) Nội dung và đặc điểm hình thức cho vay theo dự án đầu tư

+ Khai niệm: Ngân hàng cho vay theo dự án đầu tư nhằm cung ứng vốn cho khách hàng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các dự án phục vụ đời sống.

= Đặc trưng: là các dự án đầu tư có hiệu quả, mang lại lợi nhuận.

- Đặc điểm: + Cho vay theo dự án đầu tư hoặc loan theo đúng trung, dài hạn

+ Ngân hàng giải ngân từng phần theo tiến độ công trình nhưng thu nợ gọi 1 lần khi đáo hạn

+ Đối với các dự án là các công trình phát triển qua quá trình xây dựng và bán thì thời gian cho vay là các chủ đầu tư phát sinh trong thời gian xây dựng cơ bản để

hoàn thành công trình, các chi phí trả lãi vay đều đưa trả vào giá thành công trình (với nhà)

- Cho vay XOCB được chia thành 2 giải đoạn,

+ Cho vay để đầu tư vào chi phí xây dựng cơ bản

+ Giải đoạn trả được là số nhận nợ sau khi hoàn thành công trình

- Tổng số tiền nhận nợ = Tổng số tiền các lần giải ngân + lãi cho vay phát sinh

Sau đó, ngân hàng và khách hàng cùng xác định quy hạn nợ cuối cùng.

⊙ So sánh:

+ Vay theo dự án đầu tư:

- Số lượng tổ chức cho vay: Một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng duy nhất tài trợ khoản vay

- Quy mô vốn vay: Phù hợp với dự án vừa và lớn, hạn mức tối đa thường là 70-90% giá trị tài sản đầu tư **0,5**

+ Vay theo hợp vốn:

- Số lượng tổ chức cho vay: Nhiều tài trợ khác nhau cùng tài trợ, chia sẻ rủi ro và nguồn vốn

- Quy mô vốn vay: Phương danh cho các dự án vừa lớn, đòi hỏi nguồn vốn vượt qua khả năng của một ngân hàng. **0,5**

Câu 2:

1. Đúng

→ Khi mở tài khoản vãng lai tại ngân hàng thương mại, thì cần phải làm sổ tài khoản để thực hiện giao dịch trên ứng dụng ngân hàng điện tử **0,5**

Nợ 4232 500.000.000 (gốc cũ)  
 Nợ 4913 3.906.849,3 (lãi trong hạn)  
 Nợ 801 89.736,8 (lãi quá hạn) 0,25  
 Có 4232 203.996.586,1 (gửi mới)  
 Có 1011 300.000.000 (lĩnh tiền mặt)

6. Cuối ngày, thiếu quỹ 400.000đ  
 Nợ 3614 400.000.000đ  
 Có 1011 400.000.000đ 0,5

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

| ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI   |              | Giảng viên chấm 1: | Giảng viên chấm 2: | Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.<br><br>- Số tờ: 1<br>- Mã đề: 02 |
|---|--------------|--------------------|--------------------|--|
| Ghi bằng số   | Ghi bằng chữ |                    |                    |  |
| 9,3   | Chín, ba     |                    |                    |  |
| <p><b>Kết quả</b></p> <p><b>Câu 1:</b> 2 - Hình thức cho vay theo dự án đầu tư:<br/>- khái niệm: Nhà đầu tư, khách hàng nộp hồ sơ xin vay Ngân hàng với mục đích dùng cho các dự án lớn: sản xuất kinh doanh, xã hội... 0,25</p> <p><b>Câu 2:</b> 3 - Nội dung:<br/>+ Nhà đầu tư nộp hồ sơ xin vay tại Ngân hàng (hoặc tổ chức tín dụng): các giấy tờ về nhà đầu tư; giấy tờ về dự án...</p> <p><b>Câu 3:</b> 4,25 + Ngân hàng sẽ kiểm tra và thẩm định dự án</p> <p><b>Câu 4:</b> 1 + Nếu Ngân hàng chấp nhận, sẽ thông báo và giải ngân (theo đợt hoặc theo tiến độ dự án)</p> <p><b>Câu 5:</b> 1 + Nhà đầu tư trả lãi định kỳ</p> <p><b>Cộng:</b> 9,3</p> <p><b>Đặc điểm:</b><br/>+ Cho vay với dự án có quy mô, mục đích rõ ràng<br/>+ Số tiền vay lớn, giải ngân nhiều đợt<br/>+ Ngân hàng (hoặc tổ chức tín dụng) sẽ theo dõi tiến độ dự án<br/>+ Đến kỳ trả lãi: Nhà đầu tư đến nộp tiền mặt trực tiếp hoặc Ngân hàng trích từ tiền gửi</p> <p>* So sánh với hình thức cho vay hợp vốn</p> <p>- Điểm giống: + đều là hình thức cho vay tín dụng trung và dài hạn<br/>+ cho vay với dự án quy mô lớn 0,25</p> <p>- Điểm khác:</p> |              |                    |                    |  |

THÍ SINH CẦN GHI CẬN ĐÚ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

- + Cho vay theo dự án đầu tư: một ngân hàng cho vay <sup>0,25</sup>
- + Cho vay hợp vốn (góp vốn): nhiều ngân hàng liên kết cho vay (một ngân hàng đứng ra làm ngân hàng đầu mối sẽ phụ trách nhận vốn góp; chi trả lãi, gốc cho các ngân hàng thành viên) <sup>0,25</sup>

Câu 2:

1. Đúng. Vì tài khoản vãng lai là tài khoản thanh toán. Hiện tại ngân hàng số phát triển, hầu hết các ngân hàng đều có ứng dụng ngân hàng trên điện thoại. Vậy nên làm sinh trắc học vừa giúp khách hàng trên lái trong giao dịch (trên điện thoại) mà không cần đến trực tiếp ngân hàng; và vừa giúp giao dịch có tính bảo mật.

2. Sai. Vì đối tượng của kế toán ngân hàng thường mai là vốn và biến động vốn.

3. Sai. Doanh nghiệp không có tài khoản vãng lai phục vụ mục đích thu - chi thường xuyên. Ngân hàng không thể lấy tiền từ tài khoản vãng lai này chuyển sang tiết kiệm nếu không được sự cho phép.

4. Sai. Không phải đối tượng nào cũng được vay theo hạn mức định (vì có khách hàng nợ tín dụng nhiều, hoặc không đủ điều kiện cho vay).

5. Đúng. Vì cho vay chiết khấu là khách hàng đến xin chiết khấu giấy tờ có giá trước hạn.

6. Sai. Vì Ngân hàng phải kiểm tra cả bảng kê nộp séc, đặc biệt nếu tiền trong tài khoản khách hàng mình (người mua) đang không đủ số dư thì không thể thanh toán ngay.

Câu 3: Ngày 28/2/2025 tại NHKTVN - CN Hà Đông.

- Xin mở và duyệt hạn mức thấu chi:

|  |              |
|--|--------------|
| Nợ 2111  | 200.000.000đ |
| Có 4211 - Thanh Hoá                                    | 200.000.000đ |
| - UNIC thanh toán tiền hàng (cũng chi nhánh ngân hàng) |              |
| Nợ 4211 - Thanh Hoá                                    | 350.000.000đ |
| Có 4211 - Yên Bái                                      | 350.000.000đ |

2.

- Công ty Hoà Bình xin vay bằng tiền mặt:

|                    |              |
|--------------------|--------------|
| Nợ 2111 - Hoà Bình | 200.000.000đ |
| Có 1011            | 200.000.000đ |

- Số còn lại (550.000.000đ) trả đổi tài

|                    |              |
|--------------------|--------------|
| Nợ 2111 - Hoà Bình | 550.000.000đ |
| Có 4211 - Hoà Bình | 550.000.000đ |

- UNIC trả đổi tài (tài khoản tại ngân hàng khác.)

|                    |              |
|--------------------|--------------|
| Nợ 4211 - Hoà Bình | 550.000.000đ |
| Có 5211            | 550.000.000đ |

3. Trả thay bảo lãnh cho khách hàng.

|               |              |
|---------------|--------------|
| Nợ 4274       | 300.000.000đ |
| Nợ 4211 - X01 | 120.000.000đ |
| Nợ 2411       | 380.000.000đ |
| Có 5012       | 800.000.000đ |

Đồng thời ghi xuất 994: 250.000.000đ.

4. Nhận được tiền mặt điều chuyển:

|         |                |
|---------|----------------|
| Nợ 1011 | 5.000.000.000đ |
| Có 5211 | 5.000.000.000đ |

5. Ông Nguyễn nộp số tiết kiệm:

Lãi trong hạn (15/11/2024 - 15/2/2025) 92 ngày

$$= \frac{500.000.000 \times 3,1\%}{365} \times 92 = 3.906.849,3 \text{ (đồng)}$$

Lãi quá hạn (15/2 - 28/2) 13 ngày

$$= \frac{(500.000.000 + 3.906.849,3) \times 0,5\%}{365} \times 13$$

= 89.736,8 (đồng)

- Hạch toán: